

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/7/2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhâm.
2. Ông Huỳnh Công Tuy.

Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Giàu là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp DĐ, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp CG, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(bà A và ông T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2019 và trong quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị Thu A trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông T chung sống vào năm 1990 trên tinh thần tự nguyện, cha mẹ có tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, ý kiến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng luôn căng thẳng, không còn hạnh phúc. Bà và ông T cũng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: bà và ông T có 01 người con chung là Nguyễn Kim N, sinh năm 1991, hiện nay đã thành niên, không bị tàn tật, có đầy đủ sức khỏe lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Trung T trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 02/6/2020 và biên bản hòa giải ngày 19/6/2020.

Về hôn nhân: ông và bà Thu A chung sống vào năm 1990 trên tinh thần tự nguyện, cha mẹ có tổ chức đám theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau cho nên trong cuộc sống hằng ngày hay xảy ra cãi nhau, cuộc sống hôn nhân cũng vì vậy luôn căng thẳng, không còn hạnh phúc. Ông, bà cũng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay bà Thu A yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

- *Về con chung*: ông và bà Thu A có 01 người con chung là Nguyễn Kim N, sinh năm 1991, hiện nay đã thành niên, không bị tàn tật, có đầy đủ sức khỏe lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: ông và bà Thu A tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1990, bà Thu A và ông T chung sống trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn nên hôn nhân của bà Thu A và ông T là không hợp pháp. Nay bà Thu A yêu cầu ly hôn với ông T, căn cứ vào Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà Thu A và ông T là vợ chồng.

Về con chung: người con Nguyễn Kim Ng, sinh năm 1991, hiện nay đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản và nợ: bà Thu A và ông T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân bà Thu A nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trung T, ông T có địa chỉ cư trú tại ấp CG, xã LD, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Nguyễn Trung T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà Thu A và ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 1990, bà Thu A và ông T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của ông, bà là không hợp pháp. Nay bà Thu A yêu cầu ly hôn với ông T, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Thu A và ông Nguyễn Trung T là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: người con Nguyễn Kim N, sinh năm 1991, hiện nay đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: bà Thu A và ông T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thu A phải nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thu A và ông Nguyễn Trung T là vợ chồng.

2. Về con chung: người con Nguyễn Kim N, sinh năm 1991, đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: bà Nguyễn Thị Thu A và ông Nguyễn Trung T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân bà Nguyễn Thị Thu A phải nộp số tiền 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007670 vào ngày 02/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

Quang Minh Nghiêm